

Đề tài: Nghiên cứu phân tích tương quan giá các dạng năng lượng Việt Nam

ThS. Tiết Minh Tuyết, Viện Năng lượng, Bộ Công thương

Ks. Nguyễn Chí Phúc, Viện Năng lượng, Bộ Công thương

I. Tổng quan, sự cần thiết

Giá năng lượng các loại có mối liên quan mật thiết với nhau, sự thay đổi giá loại này có ảnh hưởng kéo theo đến loại khác. Giá các dạng năng lượng chính bao gồm than, dầu, khí, điện, phụ thuộc vào khả năng khai thác, sản xuất, phân phối, nhu cầu tiêu thụ năng lượng và các biến đổi chính trị xã hội toàn cầu. Đồng thời giữa các dạng năng lượng này có thể thay thế lẫn nhau và mang tính thị trường, cũng như tính cạnh tranh cao trong sản xuất và phân phối. Giá điện có mối tương quan chặt chẽ với giá các loại nhiên liệu sản xuất điện khác là giá than, giá khí và giá dầu trên thị trường trong nước và khu vực. Thực tế nhiều năm qua, để đảm bảo nền kinh tế phát triển ổn định thì sự quản lý của Nhà nước trong vấn đề điều tiết giá năng lượng kết hợp với yếu tố thị trường là rất cần thiết. Hiện nay trong xu thế hội nhập phát triển, giá năng lượng cần phản ánh theo giá cả thị trường với sự tương quan cơ cấu hợp lý giữa các dạng năng lượng. Để có cơ sở xác định cơ cấu giá năng lượng phù hợp, cũng như các phân tích mối tương quan giữa các loại giá năng lượng với nhau, cần thiết có nghiên cứu này.

II. Mục tiêu và giới hạn nội dung của đề tài

Đề tài nghiên cứu phân tích sự tương quan giá các dạng năng lượng chính của Việt nam bao gồm: Than, dầu, khí và điện. Trên cơ sở phân tích hiện trạng giá năng lượng thế giới và của Việt Nam, cùng với việc phân tích các nhân tố chính tác động đến giá năng lượng Việt Nam, xác định giá tương đối để đưa ra cơ cấu giá các dạng năng lượng này theo hướng thị trường phù hợp.

Đề tài chủ yếu tập trung xét quan hệ giữa giá bán điện bình quân với các dạng giá nhiên liệu cho sản xuất điện: than, dầu, khí và giá thành sản xuất điện Việt

Nam từ các loại nhiên liệu này, để xác định mức độ tương quan giá năng lượng hợp lý. Đồng thời đề xuất đưa ra một số kịch bản dự báo giá năng lượng theo giá tương quan tương đối: Giá dầu DO và FO, giá than cho sản xuất điện, giá khí cho sản xuất điện, giá điện bình quân.

III. Nội dung phương pháp

Để đánh giá mức độ tương quan giá giữa các dạng năng lượng với nhau, từ dãy số liệu thống kê về giá các dạng năng lượng, cần thiết phải xác định giá tương đối để so sánh tính hợp lý giá các dạng năng lượng trong cơ cấu giá năng lượng tổng thể.

Xác định giá tương đối:

Lấy giá than bình quân cho sản xuất điện là dạng năng lượng làm cơ sở, (là loại giá năng lượng thấp nhất), trên cơ sở số liệu thống kê quá khứ giá bán bình quân các loại năng lượng chính xem xét, thông số đặc trưng loại năng lượng sử dụng theo nhiệt trị được xác định. Sau đó tính giá bán bình quân cho 1 đơn vị nhiệt trị năng lượng (đ/tr.BTU) và quy đổi về giá loại năng lượng cơ sở tại cùng mặt bằng giá. Trên cơ sở giá tương đối giữa các dạng năng lượng, phân tích tương quan mối quan hệ giữa giá điện với các loại giá năng lượng chính là giá dầu, giá than và giá khí.

Phân tích tương quan:

Trên cơ sở giá tương đối các dạng năng lượng của thị trường Việt Nam, thị trường thế giới và khu vực, phân tích tương quan về giá các dạng năng lượng cho mỗi loại thị trường cũng như về các kịch bản dự báo giá năng lượng.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp mô hình Simple E để phân tích tương quan và dự báo giá năng lượng, tính toán dự báo giá điện bình quân và tương quan các loại giá năng lượng gồm: giá điện bình quân, giá than cho sản xuất điện, giá khí sản xuất điện, giá dầu DO và FO, giá thành bình quân các loại nguồn điện.

IV. Kết quả của nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu đưa ra một số kịch bản dự báo giá các dạng năng lượng cho Việt Nam giai đoạn 2014-2030 theo phân tích giá tương đối tương quan.

Kết quả của phương án dự báo theo tương quan đưa ra cho thấy hình ảnh cơ cấu giá năng lượng như sau: Giá tương đối so sánh quy than là giá dầu DO và FO là lớn

nhất, tiếp đến là giá điện bình quân, sau là giá khí thiên nhiên, cuối cùng là giá than. Hàm tương quan dự báo giá điện bình quân cho kết quả đồng biến với các giá nhiên liệu năng lượng là giá than, giá khí và giá dầu FO, cũng như giá thành sản xuất bình quân nguồn điện, với các trị số khác nhau tùy từng kịch bản.

Sự đóng góp của nghiên cứu là các phân tích về sự tương quan giá các dạng năng lượng của Việt Nam để đi theo gần với thị trường khu vực và phù hợp với dự báo giá năng lượng thị trường khu vực. Nhưng quan trọng hơn là nghiên cứu đã chỉ ra được mức độ tương đối về giá các dạng năng lượng so sánh tương quan với giá than cho sản xuất điện (giá dạng năng lượng cơ sở). Để giá các dạng năng lượng phản ánh đúng theo thị trường, nhất là các dạng năng lượng có ảnh hưởng lớn từ thị trường khu vực (loại nhập khẩu), thì cần phải xác định giá tương đối quy về năng lượng cơ sở tương đương với thị trường khu vực. Từ đó có thể so sánh mức độ giữa giá các dạng năng lượng chủ yếu so với giá than bình quân cho sản xuất điện là bao nhiêu sẽ hợp lý như: giá dầu so với giá than; giá khí so với giá than và giá điện so với giá than.

Đề tài đã được nghiệm thu cấp Bộ Công Thương đạt xuất sắc. Kết quả của nghiên cứu có ý nghĩa khoa học trong việc điều chỉnh giá các dạng năng lượng cho phù hợp và cân đối trong cơ cấu hệ thống giá năng lượng Việt Nam.

CNĐT: ThS Tiết Minh Tuyết